

Số: /SNNMT-KHTC

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

V/v trả lời nội dung chất vấn của Đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp thứ 5, HĐND
tỉnh Khóa XII

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII tại Văn bản số 113/TTHĐND-VP ngày 09/12/2025 và UBND tỉnh về việc trả lời nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh Khóa XII. Qua kiểm tra, rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo và trả lời như sau:

I. Đại biểu Phạm Quang Ân, đại biểu HĐND tỉnh thuộc Tổ đại biểu số 02 chất vấn 02 nội dung:

1. Trong đợt mưa lũ vừa qua, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra tình trạng lũ lên nhanh, không chỉ gây thiệt hại về tài sản mà đặc biệt đã làm 05 người thiệt mạng. Sự kết hợp giữa mưa lớn và việc xả lũ đã gây thiệt hại nghiêm trọng, điển hình tại khu vực Nhơn Bình có nơi ngập sâu tới 1,5m, các xã trên địa bàn huyện Tuy Phước cũ có nơi ngập sâu tới 2m. Đây là mất mát vô cùng đau lòng, gây dư luận bức xúc, lo lắng trong nhân dân về công tác quản lý hồ đập và chỉ đạo ứng phó thiên tai của tỉnh.

Đề nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cho biết về hệ thống thoát lũ, chống ngập đã được xây dựng và triển khai như thế nào để bảo vệ nhân dân? Tham mưu UBND tỉnh có chính sách, giải pháp cụ thể gì để chống bão và chống lũ hiệu quả trong thời gian đến, đặc biệt là các giải pháp mang tính lâu dài?

Hiện nay, tình hình dịch tả heo châu Phi tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều địa phương trong tỉnh xuất hiện ổ dịch mới, dịch tái phát nhiều lần, gây thiệt hại nặng nề cho người chăn nuôi. Nhiều hộ dân mất trắng đàn heo, không dám tái đàn do lo ngại rủi ro, chi phí cao, trong khi công tác kiểm soát dịch bệnh, hỗ trợ tái đàn và hướng dẫn quy trình an toàn sinh học vẫn còn bất cập.

2. Đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường làm rõ nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc dịch tả heo châu Phi tái phát liên tục tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua?

Trách nhiệm của ngành nông nghiệp trong việc kiểm soát, khoanh vùng, xử lý ổ dịch còn hạn chế ở những khâu nào?

Hiệu quả các biện pháp đã triển khai thời gian qua như kiểm soát vận chuyển, tiêu độc khử trùng, hướng dẫn an toàn sinh học, hỗ trợ thiệt hại... được đánh giá ra sao?

Vì sao vẫn còn tình trạng người dân lúng túng, thiếu thông tin và chưa yên tâm tái đàn?

Trả lời

Câu hỏi 1: Từ ngày 16 - 20/11/2025, đã ghi nhận một mốc lịch sử lượng mưa tại trạm Vân Canh. Trận mưa ngày 19/11/2025 đạt 538,8 mm, là lượng mưa lớn nhất trong chuỗi số liệu quan trắc suốt 48 năm qua (từ 1977 đến nay). Xét về xác suất thống kê, đây là trận mưa cực đoan với tần suất hiếm gặp, tương đương tần suất 1,5%. Tổng lượng mưa tích lũy trong 3 ngày (18-20/11/2025) lên tới 920,4 mm, vượt xa các đợt lũ lịch sử trước đây. Hệ thống kè sông ở khu vực Tuy Phước, khu vực Quy Nhơn chống được lũ tần suất lần lượt là 10% và 5%; Khi nước lũ trong sông lớn, đang thoát ra biển thì trùng kỳ triều cường lớn nhất trong năm, nên nước lũ bị dồn lại và tràn qua các mặt kè vào các khu dân cư gây ngập sâu.

Thượng nguồn lưu vực sông Hà Thanh, chỉ có các hồ chứa thủy lợi không có dung tích phòng lũ, thời điểm trước khi xảy ra mưa lớn, mực nước các hồ còn thấp, dưới cao trình ngưỡng tràn; khi nước hồ đạt đến cao trình tràn thì chảy tự do qua tràn, không có điều tiết xả lũ trong đợt mưa lớn này.

Dù lượng mưa và lưu lượng lũ năm 2025 lớn hơn nhiều so với năm 2009, nhưng tình trạng ngập lụt tại hạ lưu sông Hà Thanh giảm hơn nhiều so với năm 2009. Điều này minh chứng tính hiệu quả của các dự án cải tạo, nạo vét sông nhánh (sông Dinh, cầu Đồi, đập Phú Hòa) đã được đầu tư những năm qua.

Để giải quyết bài toán tiêu thoát lũ bền vững, đặc biệt là khắc phục tình trạng ngập sâu tại khu vực Long Vân và vùng hạ lưu, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp theo Quyết định 4462/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tiêu úng, thoát lũ và đề điều vùng hạ lưu sông Hà Thanh, với các ưu tiên sau:

a) Nhóm giải pháp công trình (cần triển khai ngay):

- Khơi thông dòng chảy thượng nguồn: Khởi công nạo vét, chỉnh trị sông Hà Thanh (đoạn Cầu Sông Ngang - Đập Phú Xuân) trong năm 2026 và đoạn bờ tả đến đập Phú Hòa.

- Tăng cường thoát lũ các sông nhánh: Nạo vét và xây đê bao sông Cây Me để dẫn nước từ Diêu Trì qua cầu số 7 và tràn Quy Nhơn 2. Giải phóng mặt bằng và nạo vét nhánh sông Cát hướng về đập dâng Lạc Trường và tràn Quy Nhơn 3.

- Loại bỏ vật cản dòng chảy:

+ Phá bỏ tràn Quy Nhơn 1: Do không còn nhu cầu ngăn mặn và khu vực trên đã đô thị hóa.

+ Cải tạo đường Điện Biên Phủ: Phá bỏ tràn cũ, thay thế bằng cầu vượt lũ để mở rộng khẩu độ thoát nước.

- Kiểm tra, rà soát các nhà cửa, vật kiến trúc lấn chiếm trái phép trong hành lang an toàn đê, đập, hồ chứa làm cản trở dòng chảy thoát lũ và mất an toàn hồ đập.

b) Nhóm giải pháp phi công trình:

- Xây dựng bộ công cụ cảnh báo sớm ngập lụt theo thời gian gần thực bằng công nghệ Internet Of Thing, AI để cảnh báo mực nước lũ tại trạm thủy văn Điều Trì và các khu dân cư dựa vào mưa quan trắc và mưa dự báo (do thời gian truyền lũ từ thượng nguồn Vân Canh về Quy Nhơn trong thời gian rất ngắn từ 3 - 5 giờ).

- Hoàn chỉnh mạng lưới tháp cảnh báo lũ thông minh có chức năng quan trắc tự động mực nước lũ và cảnh báo tự động bằng loa phát thanh về nước lũ. Lắp đặt thiết bị quan trắc mực nước, lưu lượng nước tự động bảo đảm tính an toàn, hoạt động ổn định trước bão, lũ lịch sử (bão số 13 năm 2025, trạm Điều Trì lũ lịch sử năm 2025, trạm Vân Canh lũ lịch sử năm 2009).

c) Nhóm giải pháp quy hoạch (rà soát dài hạn):

- Điều chỉnh quy hoạch thoát nước: Cần tính toán lại bài toán tiêu thoát cho khu đô thị Long Vân, Bàu Lác và Nhơn Bình, Nhơn Phú dựa trên số liệu thủy văn thực tế năm 2025 (khi mực nước lũ vượt cao độ san nền quy hoạch). Quy hoạch các khu vực điều hòa nước lũ (hồ Phú Hòa), phân và trữ nước lũ tạm thời (các khu vực trũng thấp như Bàu Lác, đồng ruộng).

- Kiểm soát cửa xả: Kiểm tra nghiêm ngặt khả năng thoát lũ của KĐT Ecobay Thị Nại tại các cửa ra cầu Hà Thanh 3, 4, 5 để đảm bảo dòng chảy ra đầm Thị Nại không bị thu hẹp.

Câu hỏi 2. Hiện nay, tình hình dịch tả heo châu Phi tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều địa phương trong tỉnh xuất hiện ổ dịch mới, dịch tái phát nhiều lần, gây thiệt hại nặng nề cho người chăn nuôi. Nhiều hộ dân mất trắng đàn heo, không dám tái đàn do lo ngại rủi ro, chi phí cao, trong khi công tác kiểm soát dịch bệnh, hỗ trợ tái đàn và hướng dẫn quy trình an toàn sinh học vẫn còn bất cập.

Đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường làm rõ nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc dịch tả heo châu Phi tái phát liên tục tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua? Trách nhiệm của ngành nông nghiệp trong việc kiểm soát, khoanh vùng, xử lý ổ dịch còn hạn chế ở những khâu nào? Hiệu quả các biện pháp đã triển khai thời gian qua như kiểm soát vận chuyển, tiêu độc khử trùng, hướng dẫn an toàn sinh học, hỗ trợ thiệt hại... được đánh giá ra sao? Vì sao vẫn còn tình trạng người dân lúng túng, thiếu thông tin và chưa yên tâm tái đàn?

Trả lời

1. Tình hình dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Từ đầu năm 2025 đến nay, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 34/34 tỉnh thành trên cả nước và buộc phải tiêu hủy 1.250.691 con lợn mắc bệnh tại

174.109 hộ/17.155 thôn/1.723 xã. Hiện vẫn còn 28/34 tỉnh, thành phố chưa qua 21 ngày)

Từ cuối tháng 6/2025 đến nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại 63 hộ chăn nuôi/48 thôn, làng/25 xã, phường. Tổng số lợn mắc bệnh, xử lý tiêu hủy là 1.601 con với khối lượng tiêu hủy: 99.675 kg. Hiện còn 02 địa phương (xã Kbang, xã Pờ Tó) đang có ổ dịch tả lợn Châu phi chưa qua 21 ngày. Tuy nhiên, Gia Lai là một trong số ít tỉnh, thành kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, số lượng lợn tiêu hủy rất ít so với các tỉnh lân cận và so với cả nước như: Đắk Lắk: 20.857 con; Quảng Ngãi: 91.651 con, Đà Nẵng: 51.250 con.

Tình hình dịch bệnh tại các tỉnh, thành vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp. Tốc độ tăng trưởng ngành chăn nuôi lợn của tỉnh năm 2025 đạt trên 22%, tổng đàn lợn tăng từ 1,4 triệu con (năm 2024) ước đạt hơn 1,7 triệu con vào cuối năm 2025. Kết quả đó là nhờ:

- + Thường xuyên nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp các xã, phường triển khai quyết liệt, kịp thời các biện pháp, giải pháp để tiêu diệt, khống chế dịch ở phạm vi hẹp, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra, theo phương châm “ dịch xảy ra ở đâu thì xử lý ở đó, kết hợp tiêu độc khử trùng để khoanh vùng, xử lý, không để lây lan ra diện rộng”.

- + Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân về chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh để phòng, chống dịch bệnh động vật.

- + Trong thời điểm dịch tả lợn Châu Phi bùng phát tại các tỉnh lân cận, Sở đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh thành lập các chốt tại các cửa ngõ ra, vào tỉnh để kiểm soát ngăn ngừa nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài; đối với trong tỉnh, cử cán bộ bám sát địa bàn nắm chắc tình hình dịch bệnh và kịp thời xử lý ở diện hẹp và tăng cường tổ chức hướng dẫn người dân chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.

2. Một số nguyên nhân dẫn đến xảy ra Dịch tả lợn Châu Phi:

- Tính chất lây lan nhanh và phức tạp của bệnh Dịch tả lợn châu phi, dịch đã xảy ra tại 34/34 tỉnh thành và hiện vẫn còn 28/34 tỉnh, thành đang có dịch. Trong khi vắc xin để tiêm phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đạt hiệu quả chưa cao, đặc biệt là đối với heo nái và heo đực giống.

- Tỷ lệ chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ còn phổ biến, do vậy việc áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi còn gặp nhiều khó khăn trong khi việc kiểm soát đường truyền lây của bệnh dịch tả lợn Châu phi rất khó, hiện chỉ có biện pháp hiệu quả nhất là chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học.

3. Một số biện pháp thực hiện trong thời gian tới

- Tiếp tục thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi; Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ thường xuyên phối hợp UBND các xã, phường tổ

chức phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh dịch tả lợn Châu phi, tuyệt đối không chủ quan, lơ là trong phòng, chống dịch bệnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp, kỹ thuật trong chăn nuôi theo hướng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học; lựa chọn con giống tái đàn có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng.

- Đối với các địa phương đã xảy dịch bệnh, bị ảnh hưởng bởi lũ lụt trong thời gian qua, đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân vệ sinh khử trùng tiêu độc nhằm kiểm soát mầm bệnh để sớm tái đàn.

- Phát động, tập trung triển khai đợt vệ sinh khử trùng tiêu độc trên phạm vi toàn tỉnh để tiêu diệt các loại mầm bệnh, bảo đảm ổn định sản xuất chăn nuôi (hiện Sở đang xuất cấp 15.840 lít hóa chất cho 135 xã, phường để triển khai đồng bộ, hiệu quả).

Xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, kiểm soát sử dụng kháng sinh, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người sản xuất trong việc đảm bảo chất lượng và an toàn sản phẩm

II. Đại biểu Nguyễn Văn Tuấn, đại biểu HĐND tỉnh thuộc Tổ đại biểu số 05 chất vấn nội dung

Hiện nay, trên địa bàn xã Ân Tường, xã Kim Sơn có 02 doanh nghiệp (Công ty TNHH ĐTXDTH Hoàng Phát, Công ty TNHH Tổng hợp Dũng Linh) đã trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại 02 mỏ cát (Mỏ cát tại Sông Kim Sơn, xã Ân Tường có diện tích 02ha và mỏ cát tại Sông Kim Sơn, xã Kim Sơn có diện tích 1,21ha), thực hiện đầy đủ thủ tục và hồ sơ để khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

Tuy nhiên, 02 doanh nghiệp này không thể đưa mỏ vào khai thác do người dân khu vực xung quanh gây cản trở.

Theo đánh giá của Sở Nông nghiệp và Môi trường thì vị trí các mỏ cát trên nằm ở bãi bồi trên sông Kim Sơn, cách xa khu dân cư hiện hữu, khoảng cách từ mỏ đến bờ sông là đảm bảo và việc khai thác mỏ (chỉ sử dụng máy xúc, không khai thác bằng máy bơm hút) giúp khơi thông, duy trì dòng chảy thuận ổn định, giảm nguy cơ tắc nghẽn và ngập lụt ở khu vực hạ lưu, đặc biệt trong mùa lũ.

Tuy nhiên, ngày 26/8/2025, UBND tỉnh đã có Công văn số 2595/UBND-NNMT thống nhất với đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc không xem xét gia hạn và yêu cầu Công ty TNHH Tổng hợp Dũng Linh làm thủ tục đóng cửa mỏ (Giấy phép khai thác số 172/GP-UBND ngày 11/9/2023, hết hạn ngày 11/4/2025) và thu hồi giấy phép đối với mỏ cát của Công ty TNHH ĐTXDTH Hoàng Phát (còn thời hạn đến 15/9/2026).

Các doanh nghiệp trên đã đấu giá quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền thuê đất 2, 3 năm nay, đầu tư mua sắm xe cộ, máy móc, phương tiện để khai thác cát nhưng không khai thác được đã gây ảnh hưởng nguồn vốn và quyền lợi của doanh nghiệp.

Đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, giải quyết cho các doanh nghiệp được khai thác để tháo gỡ những khó khăn trong thời gian qua; Trường hợp, nếu thu hồi giấy phép khai thác của các doanh nghiệp thì tính toán, bồi thường, hỗ trợ những thiệt hại một cách thoả đáng cho doanh nghiệp.

Trả lời

Trên địa bàn xã Ân Tường: Qua đề xuất của UBND huyện Hoài Ân, UBND tỉnh đã tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản 02 mỏ cát, có 02 Doanh nghiệp trúng đấu giá được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác (sau khi Doanh nghiệp lập đầy đủ hồ sơ và nộp đủ tiền trúng đấu giá):

1. Mỏ cát (diện tích 2,81ha) tại sông Kim Sơn, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân (nay là xã Ân Tường, tỉnh Gia Lai) của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Thương Tín.

2. Mỏ cát (diện tích 02ha) tại Sông Kim Sơn, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân (nay là xã Ân Tường, tỉnh Gia Lai) của Công ty TNHH ĐTXDTH Hoàng Phát.

- Khoáng sản vật liệu xây dựng được khai thác để phục vụ nhu cầu xây dựng trên địa bàn, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm; các doanh nghiệp có trách nhiệm với người dân địa phương (như nộp tiền đóng góp cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phúc lợi xã hội,...); giảm thiểu tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

- Vấn đề xuyên suốt của việc người dân không cho khai thác các mỏ được cấp phép theo quy định pháp luật là do trong thời gian qua, người dân tự ý khai thác cát trái phép để kinh doanh phục vụ xây dựng nhà cửa, dân sinh chưa được chính quyền địa phương xử lý quyết liệt nên hình thành tư tưởng là “*việc khai thác này là hợp pháp*”. Đến khi Doanh nghiệp trúng đấu giá và được UBND tỉnh cấp phép khai thác, nộp thuế làm phát sinh mâu thuẫn lợi ích với chính người dân khai thác trái phép. Đồng thời, trong năm 2025, UBND huyện Hoài Ân đã quyết liệt tăng cường kiểm tra, xử phạt các trường hợp khai thác cát trái phép (trong đó có phạt tiền và tịch thu tang vật) nên khan hiếm cát xây dựng và đẩy giá cát tại địa phương tăng cao.

- Các đoàn thể, chính quyền địa phương đã vận động, tuyên truyền chính sách pháp luật về khoáng sản cho người dân; phối hợp với các ngành của tỉnh đối thoại tại trụ sở UBND cấp xã tuy nhiên, hiệu quả là không có. Người dân không đồng thuận với việc cho Doanh nghiệp trúng đấu giá được khai thác cát. Đồng thời, người dân đề nghị UBND tỉnh thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp và bồi thường cho doanh nghiệp. Qua các buổi đối thoại (Sở Nông nghiệp và Môi trường có tham gia) cho thấy có sự lôi kéo, kích động người dân của các đối tượng khai thác trái phép cầm đầu.

- Hiện nay, các mỏ này đang tạm dừng hoạt động, đã vận chuyển thiết bị ra khỏi mỏ theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường. Doanh nghiệp trúng đấu giá đã nhiều lần làm đơn phản ánh có dấu hiệu khai thác trái

phép tại mỏ. UBND tỉnh đã chỉ đạo địa phương kiểm tra, xử lý nhưng đến nay tình trạng khai thác trái phép vẫn còn tiếp diễn.

Vì vậy, để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đề xuất UBND tỉnh ban hành văn bản số 2595/UBND-NNMT ngày 26/08/2025 chỉ đạo:

+ Đối với các trường hợp đã hết hạn giấy phép: Mỏ cát của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Thương Tín (Giấy phép khai thác số 172/GP-UBND ngày 26/12/2022, hết hạn ngày 26/12/2024) và Công ty TNHH Tổng hợp Dũng Linh (Giấy phép khai thác số 172/GP-UBND ngày 11/9/2023, hết hạn ngày 11/4/2025) thì không xem xét gia hạn, yêu cầu doanh nghiệp làm thủ tục đóng cửa mỏ.

+ Đối với mỏ cát của Công ty TNHH ĐTXDTH Hoàng Phát hiện Giấy phép còn thời hạn đến 15/9/2026, thì xem xét đề xuất cho thu hồi giấy phép, đồng thời giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết các quyền lợi doanh nghiệp theo quy định.

* Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp nào xảy ra tương tự. Những vị trí mỏ này sẽ trình UBND tỉnh công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản và quyền lợi của Doanh nghiệp sẽ được thực hiện theo khoản 5 Điều 66 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024: “5. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản bị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật”. Cụ thể:

- Trường hợp Doanh nghiệp có văn bản đề nghị bồi hoàn toàn bộ chi phí đã bỏ ra để thực hiện Dự án: Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ phối hợp các Sở ngành sẽ xem xét, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Trường hợp Doanh nghiệp có văn bản muốn tiếp tục thực hiện khai thác mỏ: Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ phối hợp các ngành và địa phương giới thiệu địa điểm mỏ mới gần vị trí mỏ cũ (có trữ lượng tương đương mỏ cũ, không ảnh hưởng nhà dân, đảm bảo an toàn khai thác mỏ,...) để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

III. Đại biểu Trần Nhật Quân, đại biểu HĐND tỉnh thuộc Tổ đại biểu số 05 chất vấn nội dung:

Đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường làm rõ các vấn đề liên quan đến chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng:

Nguyên nhân chính khiến tỷ lệ che phủ rừng chỉ thực hiện 45,4% không đạt kế hoạch 46,1% đã đề ra;

Công tác quản lý rừng sau sáp nhập có gặp khó khăn do diện tích rộng, lực lượng mỏng hay do bất cập cơ chế giữa hai vùng Đông - Tây Gia Lai không.

Với vai trò Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, ông có giải pháp gì để nâng tỷ lệ che phủ rừng trong năm 2026.

Trả lời

1. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Trong năm 2025, sản xuất nông nghiệp của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện qua sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng hiệu quả và mức tăng trưởng sản lượng. Diện tích gieo trồng, sản lượng, năng suất các loại cây trồng có giá trị cao, cây trồng chủ lực đều tăng so với năm 2024, nhất là cây cà phê, sầu riêng, cao su, mía, hồ tiêu, canh dây, chuối,...; đàn vật nuôi được duy trì ổn định và phát triển, quy mô đàn đều tăng hơn so với cùng kỳ (Đàn bò: ước đạt 817.000 con, tăng 4,7% so cùng kỳ; Đàn lợn: ước đạt 1.750.000 con, tăng 13,8% so cùng kỳ; Đàn gia cầm: ước đạt 19.000 nghìn con, đạt 98,2% kế hoạch, tăng 11,3% so cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản năm 2025 ước đạt 311.835 tấn, tăng 2,8% so với cùng kỳ; trong đó: Sản lượng khai thác ước đạt 291.870 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng ước đạt 19.965 tấn, tăng 6,4% so với cùng kỳ).

Trên lĩnh vực lâm nghiệp, sau sáp nhập, diện tích đất thuộc quy hoạch lâm nghiệp 1.102.416,56 ha; trong đó, diện tích có rừng 844.819,75 ha (rừng tự nhiên 686.317,06 ha; rừng trồng là 158.502,69 ha); diện tích đất chưa có rừng 257.596,81 ha (diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng là 40.299,66 ha; diện tích đất có cây tái sinh và đất khác 217.297,15 ha). Tỷ lệ che phủ rừng là 45,77%.

Năm 2025, lĩnh vực Lâm nghiệp thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng, giảm số vụ cháy rừng và vi phạm pháp luật lâm nghiệp; Công tác bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên đạt 100% kế hoạch; Số vụ cháy rừng và vi phạm pháp luật lâm nghiệp giảm mạnh so với năm 2024 (giảm 111 vụ vi phạm pháp luật lâm nghiệp, tương đương 29,92%). Chỉ tiêu trồng rừng (26.947 ha) và sản lượng gỗ khai thác (2.170.000 m³) đạt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ che phủ rừng dự kiến đạt kế hoạch đề ra 46,1%, tương đương diện tích 7.121 ha.

Tuy nhiên, qua 02 đợt bão số 3 và đợt lũ lịch sử trong tháng 11 vừa qua thiệt hại của ngành nông nghiệp là rất lớn, tổng thiệt hại ước tính hơn 6.700 tỷ đồng, chiếm khoảng 5% tổng quy mô của ngành nông nghiệp. Trong đó, tổng diện tích rừng bị thiệt hại hơn 57.620 ha, trong đó thiệt hại hoàn toàn không thể khôi phục, phải khai thác, chặt dọn là 14.340 ha, *tương ứng tỷ lệ che phủ rừng giảm 0,66%*. Do đó, tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh giảm còn 45,44% (kế hoạch là 46,1%).

2. Một số khó khăn trong công tác quản lý rừng sau sáp nhập

Sau sáp nhập, tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên 2.158.164,93 ha, đứng thứ 2 cả nước. Diện tích có rừng lớn 844.819,75 ha (rừng tự nhiên 686.317,06 ha; rừng trồng là 158.502,69 ha). Diện tích rừng lớn và địa bàn quản lý quá rộng, nhiều vùng rừng xa trung tâm; số lượng công chức kiểm lâm, viên chức bảo vệ rừng còn thiếu, chế độ đãi ngộ còn hạn chế; Qua 02 đợt sáp nhập, số sau sáp nhập số lượng công chức, viên chức, người lao động hơn 90 trường hợp xin nghỉ việc nhiều. Đây là áp lực rất lớn cho ngành lâm nghiệp trong thời gian tới. Trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu các thiết bị chuyên dùng như máy bay không người lái, máy tính có cấu hình cao, các phần mềm chuyên dùng phải mua

bản quyền. Thời gian làm việc của lực lượng bảo vệ rừng là không có ngày nghỉ (làm cả ban đêm).

Trong thời gian đầu, một số địa phương còn lúng túng trong việc chỉ đạo nhiệm vụ khi sáp nhập chính quyền hai cấp.

Tuy nhiên, với trách nhiệm bảo vệ rừng là của toàn hệ thống chính trị và được sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sắc của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự quan tâm của HĐND, sự phối hợp đồng bộ nhịp nhàng của các cấp, các ngành, nhất là UBND các xã. Trong năm 2025, công tác bảo vệ rừng đã thu được kết quả khả quan, biểu hiện qua số vụ vi phạm năm 2025: 260 vụ, giảm 111 vụ so với năm 2024 (tương đương giảm 29,92%), tổng diện tích rừng bị phá: 19,96 ha, giảm 42,29 ha so với năm 2024, diện tích rừng bị cháy: 6,15 ha, giảm 246,08 ha so với năm 2024.

Đồng thời, năm 2026, Sở đã có kế hoạch mua sắm, đầu tư trang bị các thiết bị bay không người lái cho 23 hạt kiểm lâm, 03 đội cơ động và 24 Ban quản lý rừng phòng hộ mỗi hạt 01 chiếc để tăng cường công tác bảo vệ rừng nhất là các khu vực vùng sâu, cao, khu vực tuần tra gặp nhiều khó khăn;

3. Giải pháp gì để nâng tỷ lệ che phủ rừng trong năm 2026

Để thực hiện đạt chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng năm 2026 thì phải tăng cường công tác trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên và phải bảo vệ được diện tích rừng hiện có; Năm 2026, thực hiện trồng 42.500 ha rừng (gồm: 25.000 ha theo kế hoạch và trồng bổ sung 17.500 ha rừng trồng bị thiệt hại do bão số 13).

Đồng thời tăng cường công tác quản lý, bảo vệ 100% diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh; Triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng năm 2026, trong đó: chú trọng công tác phòng, chống cháy rừng, phá rừng, khai thác gỗ trái phép; tăng cường kiểm tra, kiểm soát vận chuyển lâm sản trái phép; xử lý, ngăn chặn kịp thời các đối tượng phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển gỗ trái phép; xây dựng các chính sách phù hợp để người dân, chủ rừng trồng lại diện tích rừng bị thiệt hại do ảnh hưởng bão lụt và diện tích rừng đến tuổi thành thực, chăm sóc rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, ...

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050, trong đó

+ Tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng bằng biện pháp thâm canh rừng trồng sản xuất, sử dụng cây giống nuôi cấy mô, cây giống lâm nghiệp mới, chất lượng cao phục vụ trồng rừng cây gỗ lớn.

+ Lựa chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương trong đó nghiên cứu các loài cây họ cau dừa vừa mang hiệu quả kinh tế vừa tăng độ che phủ.

+ Giao nhiệm vụ trồng rừng gỗ lớn cho các Công ty TNHH lâm nghiệp có vốn ngân sách nhà nước, các Ban quản lý rừng phòng hộ. Đối với diện tích của các Công ty TNHH Lâm nghiệp, các Ban quản lý rừng phòng hộ bị lấn chiếm, các đơn vị tiến hành rà soát để đề xuất trồng rừng gỗ lớn bằng những loài cây thích

hợp. Đối với công tác trồng rừng thay thế phải thực hiện trồng rừng gỗ lớn. Thành lập đoàn công tác kiểm tra rà soát đất đai đối với các Công ty TNHH lâm nghiệp để xác định diện tích đất có thể tham gia trồng rừng gỗ lớn.

+ Đối với những diện tích trồng rừng sản xuất gỗ nhỏ, sau khi khai thác xong ưu tiên cho các diện tích thực hiện trồng rừng gỗ lớn.

Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ cùng với doanh nghiệp, nông dân, các chủ rừng thực hiện trồng lại rừng trên diện tích bị thiệt hại và thực hiện kế hoạch trồng rừng trong năm 2026 và những năm tiếp theo để cuối nhiệm kỳ đến năm 2030 đạt 46,51%.

4. Việc chuyển đổi diện tích rừng trồng keo nằm vùng hay bị sạt lở

Quy hoạch lâm nghiệp hiện nay của tỉnh Gia Lai đồng bộ theo Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Theo đó, tổng diện tích đất tự nhiên trên địa bàn tỉnh Gia Lai là 2.158.164,93 ha, trong đó: diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp là 1.086.170 ha (*đất rừng phòng hộ: 323.380 ha, đất rừng đặc dụng: 118.460 ha, đất rừng sản xuất: 644.330 ha*). Trước đây, cả 02 tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, trong thời gian qua một số khu vực trên địa bàn tỉnh xuất hiện tình trạng sạt lở đất, thay đổi dòng chảy. Việc phát triển hạ tầng điện, đường giao thông nông thôn, khu dân cư và các dự án kinh tế - xã hội, ảnh hưởng đến ranh giới, hiện trạng và quy hoạch lâm nghiệp. Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch lâm nghiệp: xác định các vị trí có độ dốc cao, đầu nguồn, các hồ lớn, các sườn núi ven tuyến đường giao thông quan trọng để chuyển sang đất rừng phòng hộ, việc chuyển đổi sang đất rừng phòng hộ phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP¹:

Từ đó, có các giải pháp trồng rừng gỗ lớn, trồng cây lâu năm, hạn chế tối đa việc khai thác rừng trồng các khu vực xung yếu để giảm việc xói mòn, rửa trôi, sạt lở... nâng cao chức năng phòng hộ của rừng nhằm bảo vệ các tuyến đường giao thông huyết mạch quan trọng, bảo vệ các hồ thủy lợi, sông suối. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm phối hợp các đơn vị có liên quan, địa phương xác định các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, cần tăng cường chức năng phòng hộ để rà soát, điều chỉnh Quy hoạch lâm nghiệp. Việc này đã được đưa vào Kế hoạch thực hiện trong năm 2026.

¹ "**Điều 7. Tiêu chí rừng phòng hộ**

1. Rừng phòng hộ đầu nguồn là rừng thuộc lưu vực của sông, hồ, đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Về địa hình: có địa hình đồi, núi và độ dốc từ 15 độ trở lên;

b) Về lượng mưa: có lượng mưa bình quân hằng năm từ 2.000 mm trở lên hoặc từ 1.000 mm trở lên nhưng tập trung trong 2 - 3 tháng;

c) Về thành phần cơ giới và độ dày tầng đất: loại đất cát hoặc cát pha trung bình hay mỏng, có độ dày tầng đất dưới 70 cm; nếu là đất thịt nhẹ hoặc trung bình, độ dày tầng đất dưới 30 cm."

Đồng thời, để triển khai thực hiện nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tham mưu Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, HĐND tỉnh Gia Lai và Trung ương có chính sách hỗ trợ thích hợp, tăng cường công tác tuyên truyền vận động để người dân, doanh nghiệp và các chủ rừng khác chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ rừng gỗ nhỏ (cây Keo, Bạch đàn,...) sang trồng rừng gỗ lớn tại các khu vực nêu trên; Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc; các PGĐ Sở;
- Các chi cục trực thuộc Sở;
- Các BQLRPH trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Thương